

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2020/HS-ST
Ngày 23 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Quảng và ông Nguyễn Ngọc Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Vọng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 145/2020/TLST - HS ngày 01 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Công H1**; sinh ngày 13/9/1993, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 8, khu 7, phường M, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Công T và bà Phạm Thị H3; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt theo Quyết định truy nã ngày 06/8/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cẩm Phả; có mặt.

*** Bị hại:**

Anh **Phạm Văn H2**; sinh năm: 1989; nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

Anh **Cao Hùng C**; sinh năm: 1990; nơi cư trú: Tổ 7, khu 5, phường M, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/6/2020, anh Phạm Văn H2 (sinh năm 1989, trú tại: Thôn A, xã T, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên) thuê lại ngôi nhà tại Tổ 1, khu 13, phường M, thành phố Cẩm Phả của anh Phạm Quốc D (sinh năm 1996, trú tại: Tổ 29A, phường Đ, thành phố Cẩm Phả). Buổi chiều cùng ngày, anh H2 cùng bạn là chị Lê Thị Hồng H3 (sinh năm 2000, trú tại: Thôn N, xã Á, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa) dọn đến căn nhà trên để ở. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13/6/2020, sau khi chuyển đồ xong, anh H2 để 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen và 01 chiếc điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng trên đệm trong phòng ngủ của anh H2 rồi đi ra ngoài quán nước ở gần đó uống nước, còn chị H3 ở nhà nhưng ở trong phòng ngủ của chị H3. Trong lúc anh H2 đi ra ngoài, Vũ Công H1 đến căn nhà trên để lấy lọ thuốc chữa bệnh (do trước đây H1 có quen biết anh D và thỉnh thoảng đến chơi và ở lại nên H1 đã để tại đây). Khi đi vào trong phòng ngủ của anh H2, H1 thấy 02 chiếc điện thoại của anh H2 để trên đệm nên nảy sinh ý định chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại này. Ngay sau đó, H1 quan sát thấy không có ai nên cầm 02 chiếc điện thoại trên tắt sóng rồi mang về nhà tại tổ 8, khu 7, phường M cất giấu. Đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, anh H2 về nhà phát hiện bị mất điện thoại nên anh H2 đến một số cửa hàng điện thoại trong đó có cửa hàng điện thoại Cường Mobile của anh Cao Hùng C (sinh năm 1990, ở tổ 7 khu 5, phường M, thành phố Cẩm Phả) và nhờ anh C nếu có người mang 02 chiếc điện thoại có đặc điểm như 02 chiếc điện thoại anh H2 bị mất trộm đến bán thì báo cho anh H2 biết.

Đến khoảng 16 giờ 15 phút ngày 14/6/2020, H1 mang theo 02 chiếc điện thoại trộm cắp được của anh H2 đến cửa hàng điện thoại Cường Mobile để nhờ anh C mở khóa chiếc điện thoại Iphone 7 Plus. Anh C thấy chiếc điện thoại H1 mang đến có đặc điểm giống chiếc điện thoại anh H2 mô tả nên thông báo cho anh H2 biết. Sau khi nhận tin của anh C, anh H2 đến chỗ anh C thấy chiếc điện thoại Iphone 7 Plus và chiếc điện thoại Iphone XS Max mà H1 đang cầm trên tay giống với điện thoại của anh H2 bị mất trộm. Sau đó, anh H2 đến Công an phường M trình báo. Ngay sau đó, Công an phường M đã cùng anh H2 đến quán điện thoại Cường Mobile thu giữ 02 chiếc điện thoại nêu trên và đưa H1 về trụ sở Công an phường M làm việc. Tại Công an phường M, H1 lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn. Đến ngày 06/8/2020, thì Vũ Công H1 bị bắt theo Quyết định truy nã.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33 ngày 17/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cẩm Phả, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, dung lượng 32gb đã qua sử dụng có trị giá là 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, dung lượng 64 gb đã qua sử dụng có giá trị là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Như vậy, tổng giá trị tài sản mà H1 đã trộm cắp là 21.500.000đ (hai mươi một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại giai điều tra, bị hại Phạm Văn H2 có lời khai về diễn biến việc sự việc như nội dung đã nêu ở trên. Đối với 02 chiếc điện thoại bị H1 trộm cắp, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Phạm Văn H2, anh H2 không yêu cầu bị cáo bồi thường hoặc có yêu cầu gì khác về tài sản và đề nghị Tòa án xét xử Vũ Công H1 theo quy định của pháp luật.

Trong giai đoạn điều tra, người làm chứng Cao Hùng C cũng có lời khai đúng như diễn biến nội dung sự việc H1 đến quán điện thoại của anh C để mở khóa chiếc điện thoại trộm cắp được thì bị phát hiện và bị cơ quan Công an mời về trụ sở làm việc như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 142/CT-VKSCP ngày 31 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị can Vũ Công H1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Công H1 từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 06/8/2020); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13/6/2020, tại Tổ 1, khu 13, phường M, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Công H1 đã có hành vi trộm cắp: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, dung lượng 32gb đã qua sử dụng trị giá 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, dung lượng 64 gb đã qua sử dụng, trị giá 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) của anh Phạm Văn H2. Tổng giá trị tài sản mà H1 đã trộm cắp của anh H2 là 21.500.000đ (hai mươi một triệu năm trăm nghìn đồng). Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có cơ sở pháp luật.

[3] Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, là khách thể được pháp luật bảo vệ; thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn (bị bắt theo quyết định truy nã), gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án nên cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhằm giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Về hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định không những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[6.2] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự (bồi thường thiệt hại):

Bị hại đã được Cơ quan điều tra trả lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại hoặc có yêu cầu gì khác về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án:

Tài sản trộm cắp đã được cơ quan điều tra thu hồi, trả lại cho chủ sở hữu, quá trình điều tra, cơ quan Công an không thu giữ vật chứng, tài sản nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Công H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Vũ Công H1 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 06/8/2020).

2. Căn cứ: khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Vũ Công H1 phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ: các khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/9/2020). Bị hại (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND TP Cẩm Phả;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Cẩm Phả;
- Nhà tạm giữ CA TP Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS;
- THADS. TP Cẩm Phả;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quyền

